TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST- DS	*Gia Lâm, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn HT, xã LH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị M.A , sinh năm 1975

Ông Hoàng Công Đ, sinh năm 1966

Cùng đăng ký HKTT: Số 129 phố AX, phường PX, quận BĐ, TP Hà Nội;

Nơi ở hiện tại : Thôn ĐX, xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1958. *Người đại diện theo ủy quyền của ông L là bà Phạm Thị Th (vợ ông L);* Cùng địa chỉ: Thôn HT, xã LH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày hòa giải là ngày 26/3/2024 bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ thống nhất còn nợ bà Phạm Thị Th và ông Đỗ Văn L số tiền 6.600.000.000 đồng (sáu tỷ sáu trăm triệu đồng) tiền gốc theo Giấy nhận nợ ghi chung các ngày 30/11/2011, 05/12/2011 và ngày 18/12/2011.

- Về phương thức trả nợ: Các đương sự cùng thống nhất, thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

+ Từ tháng 04/2024 đến hết tháng 03/2025, bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ phải trả cho bà Phạm Thị Th ông Đỗ Văn L số tiền 300.000.000 đồng/ 1 năm, mỗi tháng bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ phải trả bà Th, ông L số tiền 25.000.000 đồng và trả theo quý (mỗi quý 03 tháng) mỗi quý trả một lần với số tiền là 75.000.000 đồng, trả vào tháng cuối cùng của quý.

+ Từ tháng 04/2025 đến tháng 03/2027, bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ mỗi tháng phải trả cho bà Phạm Thị Th ông Đỗ Văn L số tiền 262.500.0000 đồng.

+ Đến tháng 04/2027, bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ sẽ trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại và số nợ lãi cộng dồn tính từ tháng 4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho bà Phạm Thị Th, ông Đỗ Văn L.

+ Về lãi suất: bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ phải trả bà Phạm Thị Th, ông Đỗ Văn L mức lãi suất 10% / 1 năm trên số nợ gốc còn lại tính từ tháng 4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Phạm Thị Th được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành buộc bà M.A và ông Đ trả ngay toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh theo thỏa thuận trên.

4. Về án phí DSST: 57.300.000 đồng, bà Trần Thị M.A và ông Hoàng Công Đ chịu cả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN